

Bản án số: 148/2022/HS - ST
Ngày: 23 /12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn H Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và bà Dương Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức V** (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đức B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: Không có. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Bản án số 133/2020/HSST ngày 10/12/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà V Thị H, sinh năm 1969 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1988 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: 1. Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1984 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, **Thị trấn H**, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1958 - vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, **Thị trấn H**, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 31/8/2022, tổ công tác Công an huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, **Thị trấn H** thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên Nguyễn Văn V đồng thời tự giác giao nộp 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bằng kim loại bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ chứa chất bột dạng cục màu trắng lấy ra từ túi quần bên trái phía trước đang mặc theo V khai nhận là ma túy Heroine của V mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) ngoài ra tạm giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20M5-4285 cũ đã qua sử dụng sau đó bàn giao V cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện P điều tra làm rõ.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 31/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng là 0,171 gam. Lấy toàn bộ 0,171 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1369 ngày 08/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: số chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,171 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/8/2022, V đang ở nhà tại Xóm T, xã T, huyện P thì có người thanh niên tên T (sau xác định là Lê Văn T; sinh năm 1984; trú tại Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đến rủ V đi mua ma túy về để sử dụng. V đồng ý sau đó đi sang nhà bà Nguyễn Thị H trú tại Xóm T, xã T, huyện P và mượn của con bà H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20M5-4285 rồi điều khiển xe chở T sang khu vực Thanh Xuyên, thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Tại đây, V đỗ xe ở rìa đường còn T đi vào trong một ngôi nhà gần đó mua ma túy, sau khi mua được ma túy V chở T quay về đến khu vực tổ 2, **Thị trấn H**, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì T nói dừng xe để T vào hiệu thuốc mua xi lanh rồi đưa cho V 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bằng kim loại bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ chứa ma túy Heroine nhờ V cầm hộ, được một lúc thì V bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên ngoài có chữ “Hoàn trả 0,160 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 phạm tội về ma túy”.

- 01 vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20M5-4285 xe cũ, đã qua sử dụng, sau xác định là xe của bà V Thị H, sinh năm 1969, trú tại Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSPB, ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên. Cụ thể V khai: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 31/8/2022, V đang ở nhà tại Xóm T, xã T, huyện P thì có người thanh niên tên T đến rủ V đi mua ma túy về để sử dụng. V đồng ý sau đó đi sang nhà bà Nguyễn Thị H là người nhà để mượn bà H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20M5-4285 rồi điều khiển xe chở T sang khu vực Thanh Xuyên, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để T mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, V chở T quay về đến khu vực tổ 2, **Thị trấn H**, huyện P, T vào hiệu thuốc mua xi lanh nên đưa cho V 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bằng kim loại bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ chứa ma túy Heroine nhờ V cầm hộ, được một lúc thì V bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà V Thị H khai: Vào khoảng năm 2012 vợ chồng bà có mua lại xe mô tô BKS 20M5 - 4285 của người ở thành phố Sông Công tên Nguyễn H Minh, hai bên đã giao tiền, nhận đăng ký xe và sử dụng từ đó đến nay. Kể từ khi mua xe không có tranh chấp gì với ai, chiếc xe vẫn là phương tiện đi lại của cả gia đình. Đến ngày 31/8/2022 bà H có nghe con dâu nói V là cháu họ bà có sang mượn xe máy, bà không biết V mượn xe đi đâu, làm gì và nguyện vọng là được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen BKS 20M5 - 4285.

Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của Lê Thị Hải Y, **Trần Văn N**, Nguyễn Phú C tại cơ quan điều tra, bị cáo nhất trí với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V tên gọi khác Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu đã được niêm phong trong phong bì; 01 vỏ hộp bao thuốc là Thăng Long màu vàng, bằng kim loại.

Trả lại bà V Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20M5 - 4285 xe cũ; buộc bị cáo nộp án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo V xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 31/8/2022 tại khu vực tổ2, **Thị trấn H**, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức V đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,171 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để bị cáo sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan công an lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục tái phạm cùng loại tội. Trong vụ án này bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xét có căn cứ chấp nhận mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa công khai. Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{5}. Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu A1 chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1; 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng, bằng kim loại đã qua sử dụng, xét vật chứng nêu trên là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô của bà V Thị H, nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 20M5 - 4285, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, cánh yếm bên phải bị vỡ, số máy HC12E -0637357, số khung Y029029, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2009 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa) xét đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà H, tại phiên tòa bà H khai không biết bị cáo V mượn xe để làm gì, bà H có nguyện vọng xin lại chiếc xe mô tô vì đây là phương tiện phục vụ cho nhu cầu đi lại của cả gia đình bà nên cần trả lại bà H quản lý, sử dụng.

Đối với Lê Văn T, quá trình điều tra T không thừa nhận cùng đi mua ma túy với V, Cơ quan điều tra tiến hành cho T và V đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn trong lời khai do vậy không đủ căn cứ để xử lý T và người đã bán ma túy cho T và V theo quy định.

{6}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ nêu trên.*

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V, tên gọi khác Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Đức V, tên gọi khác Nguyễn Văn V 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,160 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1 còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng, bằng kim loại đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà V Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 20M5 - 4285, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, cánh yếm bên phải bị vỡ, số máy HC12E -0637357, số khung Y029029, dung tích xi lanh 97,

đăng ký lần đầu ngày 22/01/2009 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe, cốp xe và sảm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa xe).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THA dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn H Mây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Mây

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn H Mây